TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thu;
2. Bà Nguyễn Thị Bé.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2025/TB-TA ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn*: Bà Rơ Lứk K, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. *Người làm chứng:* Ông Dơng Gur Ha T, sinh năm: 1949; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(*nguyên đơn có mặt, bị đơn, người làm chứng vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày*:

Vào ngày 22/6/2019, thông qua ông Ha T ở Đ, L bà có cho bà Rơ Lứk K vay 01 tấn (1000kg) cà phê nhân đủ độ, hẹn đến tháng 12 năm 2019 trả, tuy nhiên đến hạn thì bà K' Ba không trả, đến ngày 28/02/2022, bà K' Ba mới trả được cho bà số tiền 15.000.000 đồng tương đương với 361kg cà phê nhân, còn lại 639 kg cà phê nhân đến nay bà K' Ba vẫn không trả. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà K' Ba trả cho bà giá trị của 639 kg cà phê nhân khô theo giá thời điểm hiện tại, bà tạm tính là 73.485.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn mặc dù đã nhận được các thông báo, văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án nhưng đều vắng mặt và không có quan điểm về việc giải quyết vụ việc.*

* Người làm chứng ông Dơng G Ha Tơng trình bày: Do ông có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị H nên bà Rơ Lứk K có nhờ ông hỏi bà H để vay giúp cà phê nhân. Khoảng tháng 6 năm 2019, ông đã hỏi bà H cho bà K' Ba vay 01 tấn cà phê nhân khô quy ra tiền thời điểm đó khoảng 20.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay và ký tên, ông cũng ký với tư cách là người làm chứng. Trong vụ án ông chỉ chịu trách nhiệm là người làm chứng chứ không chịu trách nhiệm về việc trả nợ do bà K' Ba trực tiếp nhận tiền từ bà H nên phải có trách nhiệm trả.

Tòa án nhân dân huyện Đam Rông không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt, nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn và người làm chứng vắng mặt, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn 639 kg cà phê nhân khô đủ độ còn thiếu quy ra tiền theo giá thị trường tại thời điểm xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa về cơ bản đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 639 kg cà phê nhân khô còn thiếu quy ra tiền theo giá thị trường tại thời điểm xét xử. Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Rơ Lứk K trả cho bà số cà phê nhân vay còn thiếu nên quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có nơi cư trú tại thôn A, xã R, huyện Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam

Rông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, người làm chứng có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người làm chứng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về nội dung giấy vay cà phê ngày 22/6/2019 có nội dung bà K' Ba vay của bà H 01 tấn cà phê nhân đủ độ. Bà H cho rằng sau này bà K' Ba đã trả được 361 kg cà phê nhân, còn lại 639 kg cà phê nhân chưa trả. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà K' Ba đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối. Việc bà K' Ba vắng mặt đã từ bỏ quyền tự chứng minh của mình.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định:*"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".* Mặt khác, tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.* Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện cũng như tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3.3] Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn không trả lại tài sản đã vay cho bà nguyên đơn theo đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà K' Ba trả lại số cà phê nhân khô còn thiếu quy ra tiền theo giá thị trường tại thời điểm xét xử còn thiếu là có cơ sở theo quy định tại các điều 466, 470 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.4] Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số cà phê còn thiếu là 639 kg quy ra tiền theo giá thị trường tại thời điểm xét xử, theo kết quả xác minh giá trung bình tại thời điểm xét xử là 133.500 đồng/ kg, tương ứng với số tiền phải trả là 85.306.500 đồng.

[3.5] Về lãi suất: Các bên không thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà nguyên đơn. Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 119, 357, 463, 464, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn: Buộc bà Rơ Lứk K phải trả cho bà Nguyễn Thị H số cà phê nhân vay còn thiếu quy ra tiền là 85.306.500 đồng (tám mươi lăm triệu ba trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (sau khi bản án có hiệu lực pháp luật) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí: Bà Rơ Lứk K phải chịu 4.265.500 đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 1.838.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi tám ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006304 ngày 29/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hải Dương